

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn M (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1952 và bà Lò Thị K, sinh năm 1951; vợ, con không có; tiền án không; tiền sự không; nhân thân bị cáo Lò Văn M đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em theo bản án số 61/HSST ngày 8/3/2006 đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2017 đến ngày 8/10/2018 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lò Văn C, sinh ngày 15/10/1986. Trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Anh Tòng Văn P, sinh ngày 08/8/1988. Trú tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Hờ A V, sinh ngày 18/02/1989. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 30/9/2017 đến ngày 01/10/2017 Lò Văn M đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2017 Lò Văn M một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bản G, xã L thì gặp anh Lò Văn C đang điều khiển xe máy mang biển kiểm soát số 27H2-6243 và xin anh C đi nhờ xe. Khi đến giữa bản G, xã L, anh Lò Văn C dừng xe nghe điện thoại, xe vẫn nổ máy, anh cương quay lưng lại phía đuôi xe máy, cách xe máy 7- 10 m nghe điện thoại, lúc này Lò Văn M liền nhảy lên xe điều khiển xe máy của anh C lên bản P, xã P mục đích bán xe lấy tiền mua Hêrôin nhưng không bán được thì để chiếc xe bên cạnh đường rồi đi bộ đến bản H, xã P ngủ qua đêm ở lán nương bỏ hoang cạnh đường, sáng hôm sau quay lại chỗ để xe nhưng không thấy. Hiện chiếc xe máy này anh Lò Văn C đã tìm thấy bên cạnh đường và mang về nhà. Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm của anh C có giá trị là 7.516.000đ.

Lần 2: Sáng ngày 01/10/2017, Lò Văn M quay lại khu vực bản P, xã P nơi để xe máy của anh C nhưng không thấy xe máy. M tiếp tục đi bộ theo hướng bản N, xã C, huyện Đ thì thấy 01 chiếc xe máy Win màu đen BKS 27U1-0458 không có người trông coi, M dùng chân đạp nổ máy và điều khiển đi về bản N thấy công an viên của bản N yêu cầu dừng xe kiểm tra Lò Văn M sợ nên bỏ xe lại vệ đường rồi bỏ đi. Chiếc xe máy này đã được chủ sở hữu là anh Hờ A V, sinh năm 1989 trú tại bản H, xã P, huyện Đ đi tìm và nhận về. Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị của xe bị cáo trộm của anh Hờ A V là 2.640.000đ

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2017, Lò Văn M đi bộ đến khu vực bản P, xã C thì thấy chiếc xe Ware RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 26B2-048.29 đang dựng ở đường và vẫn cắm chìa khóa ở xe. Quan sát không thấy người trông coi nên đã lấy trộm chiếc xe máy đi về nhà tại bản C, xã L cất xe dưới gầm sàn nhà. Sau đó bị tổ công tác Công an đồn M đến bắt quả tang. Chiếc xe trên được xác định là của anh Tòng Văn P trú tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận chiếc xe máy bị cáo trộm của anh Tòng Văn P có giá trị là 15.743.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐXLVC ngày 25/10/2017 trả lại xe máy mang biển kiểm soát số 26B2-048.29 cho anh Tòng Văn P; Quyết định số 02/QĐXLVC ngày 06/12/2017 trả lại chiếc xe mang biển kiểm soát số 27H2-6243 cho anh Lò Văn C và Quyết định số 03/QĐXLVC ngày 06/12/2017 trả lại chiếc xe mang biển kiểm soát số 27U1-0458 cho anh Hờ A V.

Tại bản Cáo trạng số: 07/QĐ-VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 07/QĐ-VKS-HS và đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 15 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Hồ A V; Tòng Văn P vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện: sáng ngày 01/10/2017 anh Hồ A V đi làm nương tại bản N, xã C, huyện Đ thì bị mất trộm 01 chiếc xe máy Win màu đen BKS 27U1-0458, nay anh Hồ A V đã nhận lại được tài sản và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Tòng Văn P khai 15 giờ ngày 01/10/2017 tại bản P, xã C khi anh vác ngô lên nương cho mẹ vợ, không rút chìa khóa xe nên khi xuống phát hiện bị mất 01 chiếc xe máy mang nhãn hiệu Ware RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 25B2-048.29, nay anh P đã nhận lại được tài sản và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Lò Văn C đã khai nhận ngày 30/9/2017 khi anh đi xe máy từ xã L về xã M thì có Lò Văn M xin đi nhờ xe. Khi đến khu vực giữa bản G, xã L, lợi dụng anh xuống xe nghe điện thoại không nhìn xe, Lò Văn M đã trộm cắp chiếc xe máy của anh. Nay anh đã nhận lại được chiếc xe máy, anh không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo có tranh luận với Kiểm sát viên về việc Kiểm sát viên đề nghị tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" là không đúng vì bị cáo cho rằng trong một lần phạm tội bị cáo thực hiện đồng thời ba vụ trộm cắp không phải thực hiện nhiều lần phạm tội. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng tố tụng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị hại Tòng Văn P và Hờ A V không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xử vắng mặt những người bị hại.

[3]. *Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn M Hội đồng xét xử thấy rằng:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân và mua Hêrôin sử dụng nên từ ngày 30/9/2017 đến ngày 01/10/2017 bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, lần thứ nhất trộm xe máy của anh Lò Văn C, trị giá 7.516.000đ; lần thứ hai trộm xe máy của Hờ A V trị giá 2.640.000đ; lần thứ ba trộm xe máy của anh Tòng Văn P trị giá 15.743.000đ. Như vậy, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu khác đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Bị cáo Lò Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy của những bị hại với tổng giá trị tài sản là 25.899.000đ, gây mất ổn định an toàn xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đã có hiệu lực thay thế Bộ luật Hình sự năm 1999 cho nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. *Về xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn Minh thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Lò Văn Minh 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng " Phạm tội 2 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như đại diện Viện kiểm sát đề xuất, không chấp nhận ý kiến của bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội chỉ có một lần.

Đại diện viện kiểm sát có đề xuất tình tiết giảm nhẹ " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn Minh đã từng bị kết án về tội hiếp dâm trẻ em theo bản án số 61/HSST ngày 8/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Do vậy, không được xác định là phạm tội lần đầu khi đưa bị cáo Lò Văn Minh ra xét xử về tội trộm cắp tài sản lần này.

Mặc khác, Hội đồng xét xử xét thấy trong một thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn các xã Luân Giới, Chiềng Sơ và Phì Nhừ gây bức xúc trong nhân dân; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất cần, chỉ mong đạt được mục đích cá nhân, không cần biết chủ sở hữu là người có ơn với bị cáo, chỉ cần chủ sở hữu lơ là mất cảnh giác là bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt gây hoang mang trong nhân dân. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em theo bản án số 61/HSST ngày 8/3/2006 đến thời điểm phạm tội lần này tuy đã được xóa án tích nhưng có căn cứ nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng được giáo dục cải tạo nhưng sau khi ra tù về không tu chí lao động sản xuất, hòa nhập cộng đồng mà nghiện ma túy. Do đó cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp, lại là đối tượng nghiện, chưa vợ con. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại anh Lò Văn C, anh Tòng Văn P và anh Hờ A V đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐXLVC ngày 25/10/2017 trả lại xe máy mang biển kiểm soát số 26B2-048.29 cho anh Tòng Văn P; Quyết định số 02/QĐXLVC ngày 06/12/2017 trả lại chiếc xe mang biển kiểm soát số 27H2-6243 cho anh Lò Văn C và Quyết định số 03/QĐXLVC ngày 06/12/2017 trả lại chiếc xe mang biển kiểm soát số 27U1-0458 cho anh Hờ A V theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cần được chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn M bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc Thái, đang cư trú tại xã L của huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lò Văn Minh 1 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/10/2017).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

3. Bị cáo Lò Văn M; bị hại Lò Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 23/01/2018; bị hại Tòng Văn P và Hờ A V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

